

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã ST, huyện QS, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản H, xã ST, huyện QS, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn M, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã ST, huyện QS, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản H, xã ST, huyện QS, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn M có 01 con chung là cháu Lương Mạnh H, sinh ngày 20/4/2011. Hai bên thống nhất thoả thuận giao cháu H cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn M thống nhất thoả thuận chị D chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp là

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS theo biên lai thu số AA/2021/0013056 ngày 26/10/2022. Trả lại chi D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện QS;
- Thi hành án dân sự huyện QS;
- UBND xã ST, huyện QS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Hữu Văn